TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-PT
Ngày: 08- 6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Bạch Thị Hồng Hoa

Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thương -Thư ký TAND tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:12/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Đặng Văn P do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2023/HS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Bị cáo có kháng cáo và không bị kháng nghị:

Đặng Văn P, sinh năm 1973 tại xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc N và bà Hà Thị L; có vợ là Hoàng Thị T và 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo Đặng Văn P đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hòa Bình, "có mặt".

- *Người bị hại:* Anh Vương Đình H, sinh năm 1972, trú tại: 65B, tổ 28C, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị L; Sinh năm: 1984. Địa chỉ: Chung cư P, phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Tòa không triệu tập)

- *Người làm chứng:*

+ Bùi Văn N, sinh năm 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm C 2, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình;

+ Bùi Văn D, sinh năm 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Buôn B, xã Y, H.L, Đắk Lắk;

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại: Trại giam Ninh Khánh đóng tại N, H, Ninh Bình (Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2017, Bùi Văn D, trú tại Buôn B, xã Y, huyện L, tỉnh Đắk Lắk và Bùi Văn N, trú tại xóm C 2, V, L, Hòa Bình có quen biết đi làm thuê cho Đặng Văn P, trú tại thôn N, V, N, Ninh Bình. Đến khoảng cuối tháng 5 năm 2019, P, D và N bàn bạc việc cùng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn dùng vật nói là đá thiên thạch *(hay gọi là đồng đen, đồ cổ)* để lừa bán cho người có nhu cầu mua rồi chiếm đoạt tiền đặt cọc của họ trong quá trình giao dịch mua bán, theo đó N chịu trách nhiệm tìm địa điểm là ngôi nhà vắng tại huyện Y, tỉnh Hòa Bình để là nơi cho khách đến xem hàng. D sẽ là người sử dụng mạng xã hội Zalo và sử dụng tên tuổi địa chỉ giả để liên lạc với khách trao đổi việc mua bán. Còn P nói đã có đá thiên thạch và khi gặp khách sẽ chịu trách nhiệm mang đến, thử tính chất cho khách xem. Sau khi chiếm đoạt được tiền đặt cọc của khách thì sẽ cùng nhau chia tiền.

Để thực hiện hành vi phạm tội D đã sử dụng tài khoản xã hội Zalo với tên "Dòng Sông Ấm Áp" rồi kết bạn chị Nguyễn Thị L, trú tại tổ dân phố X 1, phường X, quận B, thành phố Hà Nội qua số điện thoại 0981078098. Quá trình liên lạc với chị L thì D nói bản thân tên "Ph" và có địa chỉ thường trú tại H, tỉnh Ninh Bình để tránh bị lộ lý lịch bản thân. Sau khi liên lạc được với chị L thì D hỏi có biết ai muốn mua đá thiên thạch không thì chị L nói có, nghe vậy D cho biết có người chú đang có một viên đá thiên thạch muốn bán, đồng thời tạo thêm lòng tin cho chị L bằng cách nói viên đá thiên thạch nặng khoảng 3,1 kg, có những tính chất là khi thả vào trong nước thì lơ lửng *(không chìm xuống đáy và cũng không nổi hẳn lên mặt nước),* làm đông thủy ngân khi để gần, làm rạn, vỡ gương khi đặt lên trên, đồng thời gửi đoạn clip liên quan đến thiên thạch cho L xem. Sau khi nói chuyện với D thì chị L liên lạc với anh Đinh Bá Đ nói có người muốn bán đá thiên thạch. Sau đó do anh Đ biết anh Vương Đình H là người muốn mua loại đá này nên đã liên lạc với anh H nói nội dung trên. Nhận được tin từ anh Đ thì anh H đồng ý mua, nếu kiểm tra đúng là đá thiên thạch. Sau đó anh H yêu cầu chị L liên lạc với D để hẹn ngày xem hàng, nếu mua được hàng sẽ trả tiền công cho chị L và anh Đ. Quá trình liên lạc chị L và D đã thống nhất việc cùng anh Vương Đình H gặp mặt nói chuyện về việc mua bán đá thiên thạch tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình vào ngày 29/5/2019.

Đối với D và P trong quá trình liên lạc với chị L đã bàn bạc dùng chứng minh nhân dân của người khác để dán ảnh D vào với mục đích khi gặp mặt, giao dịch sẽ cho khách xem tạo lòng tin đồng thời tránh việc lộ lý lịch thật sau này. Vì vậy D đã liên lạc với anh Phạm Văn H1 để nhờ tìm hộ chứng minh nhân dân thật của ai đó không sử dụng đến nói đưa cho D có việc cần dùng đến. Do D là con nuôi của mẹ đẻ anh Phạm Văn H1 nên anh Phạm Văn H1 đồng ý giúp, đồng thời vì biết tại nhà ông Cao Duy C có một chứng mình nhân dân của Cao Duy H2 (đã chết) để trên bàn thờ từ lâu nên đến lấy và gửi cho D. Ngày 27/5/2019 sau khi nhận được chứng minh nhân dân mang tên Cao Duy H2, số 173722822 thì D và P dán ảnh của D vào chứng minh nhân dân mang tên Cao Duy H2 *(đã sửa nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thành Đội 8, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình là địa chỉ không có thật),* sau đó P giữ chứng minh thư này.

Đến chiều ngày 29/5/2019 D một mình đi từ nhà P đến thành phố T sau đó gặp chị L, anh H, anh Đ và chị Nguyễn Thị Bích H, tại quán nước gần Bưu điện thành phố T, tỉnh Ninh Bình để nói chuyện về việc mua bán đá thiên thạch. Khi nói chuyện D bảo có ông chú muốn bán một viên đá thiên thạch nặng khoảng 3,1 kg, có những tính chất là khi thả vào trong nước thì lơ lửng, làm đông thủy ngân khi để gần, làm rạn vỡ gương khi để lên trên. Nghe D nói vậy thì anh Vương Đình H đồng ý mua nhưng yêu cầu được xem hàng trước, lúc này D lấy điện thoại của mình gọi cho ông chú (thực chất là P) có đá thiên thạch. Khi nói chuyện điện thoại thì anh H được P yêu cầu gặp mặt tại một địa điểm do D thông báo sau để xem hàng. Sau khi thống nhất nội dung trên thì anh H, anh Đ, chị H đi về Hà Nội còn D và chị L ở lại thành phố T, đến sáng ngày hôm sau D một mình đi về nhà tại huyện L. Đối với Bùi Văn N sau khi nhận tìm địa điểm thì về nhà, đến ngày 30/5/2019 N đi đến xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình và gặp ông Bùi Văn Nh, tại xóm C, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình hỏi mượn nhà của ông Nh nói để tiếp khách đến mua bán "đồ cổ" (không nói cụ thể bán hàng gì) thì ông Nh hỏi là "bán hàng gì nhưng không được vi phạm pháp luật" thì N nói "không vi phạm pháp luật" thì ông Nh đồng ý cho mượn nhà. Đến tối cùng ngày N điện thoại báo cho P biết về việc đã tìm được địa điểm để giao dịch mua bán thì P báo lại cho D biết và yêu cầu D liên lạc với chị L báo địa điểm và thống nhất thời gian giao dịch.

Đến tối ngày 30/5/2019 D gọi điện thoại cho chị L rồi thông báo địa điểm và cùng thống nhất thời gian giao dịch là ngày 31/5/2019 thì tất cả đồng ý. Sau khi thống nhất địa điểm và thời gian giao dịch D báo cho P biết thì P yêu cầu D làm nhiệm vụ liên lạc với chị L để hướng dẫn đến địa điểm giao dịch, đồng thời P tiếp tục báo cho N biết thời gian giao dịch rồi yêu cầu N đến trước để đón P. Đối với L, sau khi thống nhất với D thì chị L liên lạc thông báo thời gian địa

điểm giao dịch cho anh Đ và anh Đ tiếp tục báo lại cho anh H biết thì anh H đồng ý.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 31/5/2019 N điều khiển xe mô tô Dream, màu nâu, không rõ biển kiểm soát chở D đi từ huyện L đến nhà ông Nh tại xóm C, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình và gặp ông Nh tại quán nước gần nhà, lúc này N tiếp tục hỏi ông Nh việc mượn nhà để giao dịch đổ cổ thì ông Nh nói là "không phải hàng cấm thì được", lúc này N cam kết việc bản thân mượn nhà chỉ là giao dịch mua bán đồ cổ đồ gia truyền chứ không phải là hàng cấm nên ông Nh đã đồng ý và đi làm khỏi nhà, để lại nhà sàn không khóa cửa cho N mượn, còn D và N ở lại nhà ông Nh chờ P và nhóm chị L đến. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày thì P cùng một người xưng tên là K khoảng 55 tuổi, cao khoảng 1,65 mét đi đến Phố S và điện thoại cho N ra đón đưa vào nhà ông Nh. Lúc này do trời sắp mưa thì N có điện thoại cho cháu là Bùi Văn Nhiệt T1 nhờ mang áo mưa xuống đón thì T1 đồng ý và đi xe mô tô xuống. Nhóm chị L theo hướng dẫn của D thì đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày chị L, anh H, anh Đ và chị H đi từ tỉnh Ninh Bình đến được đoạn đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận xóm Phố S, xã L, thì D đã chờ sẵn để đón vào nhà ông Nh. Do phải chở hai người là chị L và anh H nên D đã gọi điện thoại cho N yêu cầu cho thêm xe ra chở khách vào, vì T1 vừa đến nên N đã nhờ T1 đi xe mô tô ra đón người hộ thì T1 đồng ý và điều khiển xe mô tô của mình ra đón đón người cùng D. Do thỏa thuận từ trước là chỉ L và anh H được giao dịch, xem hàng nên anh Đ, chị H ở lại xe ô tô tại Phố S chờ, còn D điều khiển xe mô tô chở L, T1 điều khiển xe mô tô chở anh H đi vào nhà sàn nhà ông Nh. Khi vào tới nơi T1 ở ngoài quán nước trước nhà sàn ông Nh ngồi chơi, còn D, L, H đi lên nhà sàn ông Nh.

Khi lên trên trong nhà sàn thì D, chị L, ông K và anh H cùng ngồi xuống chiếu uống nước nói chuyện, còn P (lấy tên giả là Th) nằm ở võng ngay cạnh. Lúc nói chuyện thì D giới thiệu ông K và Th (P) là chú ruột và có đá thiên thạch muốn bán. Ông K nói với anh H, khi xem xong hàng và đồng ý mua thì phải đặt cọc trước số tiền 400.000.000 đồng và sẽ đi đến nhà của D tại huyện H, tỉnh Ninh Bình để tiếp tục giao dịch vì lý do an toàn thì anh H đồng ý. Sau đó K yêu cầu P (Th) đi lấy đá thiên thạch ra thử cho anh H xem, thì P đi vào trong buồng mang ra một hộp gỗ và một ca nước, rồi mở hộp gỗ lấy ra một vật hình thoi, màu đen dài khoảng 05cm, đường kính 0,5cm rồi thả vào trong ca đựng nước thì vật này lơ lửng trong nước, thấy vậy anh H tin là đá thiên thạch thật nên hỏi ông K giá thì được ông K cho biết sẽ bán viên đá này với giá 27.000.000.000 đồng (Hai mươi bẩy tỷ đồng) thì anh H trả giá là 25.000.000.000 đồng thì K hỏi P có bán với giá 25.000.000.000 đồng (hai mươi lăm tỷ đồng) không? P nói gia đình đang cần tiền vì vậy đồng ý bán với giá 25.000.000.000 đồng thì anh

Vương Đình H đồng ý mua, đồng thời yêu cầu chờ thêm người đến kiểm tra lại hàng và giao dịch mua bán ngay tại nhà sàn nhà ông Nh. Tuy nhiên ông K, Th (P) không đồng ý và nói ở lại không an toàn, sợ mất hàng nên yêu cầu anh H đặt cọc số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) rồi đi về nhà D tại H, Ninh Bình để tiếp tục kiểm tra hàng và giao dịch cho an toàn hơn thì anh H đồng ý.

Sau đó anh H yêu cầu chị L đi ra xe ô tô gặp chị H để lấy tiền thì chị L đồng ý và được D bảo T1 điều khiển xe mô tô chở đi. Trong khi chị L đi lấy tiền thì anh H viết một tờ "giấy cam kết" với nội dung anh H đã đặt cọc tiền để mua đá thiên thạch của D. Tuy nhiên khi viết giấy cam kết với D, anh H yêu cầu D đưa chứng minh nhân dân để viết giấy thì P đưa chứng minh thư của D ra để anh Vương Đình H lấy thông tin thì anh Hùng thấy giấy chứng minh nhân dân của D mang tên Cao Duy H2 nên có hỏi "tại sao tên là Ph mà giấy chứng minh nhân dân lại tên là Cao Duy H2" thì D, P (Th), K nói là Ph là tên thường gọi, còn Cao Duy H2 là tên thật. Nghe vậy anh H tin và tiếp tục viết giấy cam kết với người bán là Cao Duy H2, địa chỉ tại Đội 8, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Một lúc sau chị L đi gặp chị H và lấy được số tiền 400.000.000 đồng (gồm 08 buộc tiền loại tờ tiền Polime mệnh giá 500.000đ với mỗi buộc là 50.000.000đ) quay về đưa cho anh H và anh H đưa cho D. Sau khi giao nhận tiền thì anh H ký tên vào giấy cam kết với mục người mua, D ký vào mục người bán cam kết với tên là Cao Duy H2, cùng ký tên vào mục người làm chứng gồm có P ký tên là Bùi Văn Th, ông K ký tên là Bùi Minh K và L ký tên là Nguyễn Thị L. Quá trình trên thì Bùi Văn N ở dưới nhà sàn, không trực tiếp ra giao dịch, thử hàng với những người khác. Sau khi giao tiền và ký giấy thì tất cả cùng nhau đi về nhà D tại huyện H, tỉnh Ninh Bình như đã thỏa thuận từ trước. Trong khi chị L và anh H đi xuống nhà trước thì P cầm số tiền H đã đặt cọc (gồm 08 buộc tiền) chia cho D một buộc là 50.000.000 đồng nói là chia phần thì D cầm lấy cất vào túi quần. Khi đi thì tất cả thống nhất là D sẽ điều khiển xe mô tô chở K mang theo hàng và chị L đi cùng, còn anh H sẽ đi xe ô tô đi theo. Đối với N khi những người trên đi thì điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu cũ mượn của nhà ông Nh chở P ra phố S để P bắt taxi, còn bản thân điều khiển xe đi về nhà tại huyện L.

Trong quá trình đi khi D điều khiển xe mô tô đi đến đường quốc lộ 12B đoạn ngã ba thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình thì K lấy lý do sợ Công an giao thông bắt lỗi vi phạm chở ba người nên yêu cầu D dừng xe và nói sẽ bắt xe taxi về tỉnh Ninh Bình một mình. Lúc này chị L có đòi đi cùng K nhưng K không đồng ý và một mình cầm theo ba lô màu đen đựng đá thiên thạch bắt xe taxi rồi bỏ trốn luôn. Sau khi K đã bỏ trốn, D liên lạc với P thì P yêu cầu D tìm cách bỏ lại L và trốn đi. Nghe vây D điều khiển xe mô tô chở L đi lòng vòng trên các

đoạn đường tại huyện Y, rồi lấy lý do sim điện thoại hết tiền và chở chị L đến cửa hàng tạp hóa của gia đình ông Kiều Bá H, sinh năm 1978 trú tại xóm Đ, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình rồi nhờ chị L đi vào mua hộ thẻ điện thoại. Trong khi chị L đi vào trong cửa hàng thì D điều khiển xe bỏ trốn luôn. Trong quá trình bỏ trốn D điện thoại cho P rồi hẹn gặp nhau tại đường quốc lộ 12B đoạn gần nhà máy xi măng X18 thuộc địa phận xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Sau khi hẹn được P thì trên đường đi đến xã N D tắt máy điện thoại Sam Sung Galaxy J7, màu đen gắn sim số 0389129078 rồi vứt tại ven đường Quốc lộ. Cùng lúc này N khi đang ở nhà thì nhận được điện thoại của P bảo đến nhà của P để lấy phần tiền chiếm đoạt được, nghe vậy N một mình đi xe mô tô đến nhà P. Đến khoảng 20 giờ N điều khiển xe mô tô đến nhà của P và cùng N bắt xe taxi đi đón D như đã hẹn. Một lúc sau thì N, P gặp được đón được D và cùng đi về nhà P. Khi về đến nhà P thì N được P chia cho số tiền 40.000.000 đồng trong số tiền chiếm đoạt được. Trước lúc đi về thì D có lấy số tiền 10.000.000 đồng trong số tiền mình được chia đưa cho N nhờ mang về gửi cho gia đình của D chi tiêu nói là tiền làm ăn mà có. Sau khi chia tiền xong thì P gọi điện cho anh Phan Đình D1 đến chở D về nhà D tại tỉnh Đắk Lắk để lẩn trốn, sau khi D tới nơi thì có trả cho anh Phan Đình D1 số tiền thuê xe là 13.500.000đ. Đối với N cũng đi về nhà tại huyện L, sau đó đưa số tiền 10.000.000 đồng cho chị gái của D là chị Bùi Thị B, trú tại thôn Y 1, T, T, Thanh Hóa nói là tiền D đi làm ăn gửi về cho gia đình chi tiêu. Đến ngày 01/6/2019 N đến ngã ba chợ mía thuộc xã Y, L, Hòa Bình gặp ông Nh và đưa cho Nh số tiền 10.000.000 đồng (như N khai báo) trả tiền công mượn nhà. Tuy nhiên, N khai báo sau đó có tìm gặp ông Nh và lấy bớt lại số tiền 3.000.000 đồng. Đối với anh H sau khi biết chị L bị nhóm D cầm tiền và viên đá thiên thạch rồi bỏ trốn thì biết bản thân bị lừa nên sau đó đã trình báo với Công an huyện Yên Thủy đề nghị giải quyết. Đến ngày 17/6/2020 Bùi Văn D đã đến Công an huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình và ngày 20/6/2020 Bùi Văn N cũng đã đến Công an huyện Yên Thủy, Hòa Bình xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bản thân vào ngày 31/5/2019 tại xóm C, L, Y, Hòa Bình.

Ngày 21/6/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình ra quyết định khởi tố bị can đối với Bùi Văn D và Bùi Văn N. Ngày 06/8/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đặng Văn P. Sau khi xác định Đặng Văn P đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 15/02/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình đã ra quyết định truy nã số 01/QĐ-CQĐT đối với Đặng Văn P. Cơ quan Điều tra đã ra

quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại xóm C, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình ngày 31/5/2019 của Đặng Văn P để điều tra về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đối với Bùi Văn D và Bùi Văn N, ngày 03/02/2021, Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy đã xét xử đối với D và N, tuyên án D 08 năm tù, N 07 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản đồng thời còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng. Hiện Bùi Văn D và Bùi Văn N đang chấp hành án hình phạt tù tại Trại giam Ninh Khánh đóng tại N, H, Ninh Bình.

Ngày 15/02/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình đã tiếp nhận đối tượng truy nã Đặng Văn P từ Công an huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Sau đó Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Yên Thủy ra quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự số 01/QĐ-CQĐT ngày 16/02/2022 tiến hành điều tra theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân Huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình quyết định:

- Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 174; khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đặng Văn P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" xử phạt bị cáo 08 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 15/02/2022.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đặng Văn P phải bồi thường cho anh Vương Đình H số tiền 310.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về việc thi hành án dân sự sau tuyên án, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/3/2023 bị cáo Đặng Văn P kháng cáo với nội dung Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là không đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo cho rằng không có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, không đồng phạm cùng với Dụng và Nghiêm trong việc bán đá thiên thạch cho anh Hùng. Bị cáo không phạm tội.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về thời hạn kháng cáo và thủ tục thực hiện quyền kháng cáo của bị cáo đã thực hiện trong thời hạn và đúng hình thức theo quy định.

Về nội dung kháng cáo của bị cáo: Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy đã xét xử bị cáo Đặng Văn P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và xử phạt bị cáo mức án 08 năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung kêu oan là không có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Văn P:

2.1. Sau khi bi bắt giữ ngày 15/02/2022 bị cáo P đã có lời khai thể hiện tại các bút lục với nội dung: Ngày 31/5/2019 bị cáo đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 400.000.000 đ của anh Vương Đình H cùng với Bùi Văn D và Bùi Văn N.

Đánh giá lời khai nhận tội của bị cáo cho thấy:

Việc khai nhận của bị cáo là tự nguyện, bị cáo đã được giải thích quyền và nghĩa vụ theo Bộ luật tố tụng Hình sự, nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là trái quy định của pháp luật, lời khai của bị cáo nhận tội là phù hợp với lời khai của Bùi Văn D và Bùi Văn N, người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, do vậy có căn cứ để xác định hành vi của bị cáo trong vụ án thể hiện:

Do quen biết nhau nên Bùi Văn D và Bùi Văn N và Đặng Văn P bàn bạc cùng tham gia lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn: Tìm khách để mua bán một vật là đá thiên thạch, hay còn gọi là "Đồng đen", sau đó yêu cầu khách đặt cọc rồi lợi dụng việc chuyển địa điểm giao dịch để chiếm đoạt tài sản.

Để thực hiện hành vi, Bùi Văn D sử dụng tài khoản Zalo liên lạc, trao đổi với chị Nguyễn Thị L để nhờ tìm khách có nhu cầu mua thiên thạch, sau đó hai bên kết nối hẹn ngày, địa điểm và phương thức giao dịch. Bùi Văn N chịu trách nhiệm tìm địa điểm phù hợp. Đến ngày 31/5/2019, Bùi Văn D, Bùi Văn N, Đặng Văn P và một người tên K *(chưa rõ danh tính, nhân thân)* hẹn anh Vương Đình H tới nhà sàn của ông Bùi Văn Nh tại xóm C – L – Y – Hòa Bình để giao dịch. Tại đây D lấy tên giả là Ph, P lấy tên giả là Th cùng với K tiến hành trao đổi và giao dịch với anh H, khi anh Vương Đình H hỏi giá bán *"thiên thạch"* thì K trả lời bán với giá 27 tỷ đồng, anh H trả giá 25 tỷ đồng, thì K hỏi P có bán không, P đồng ý bán với giá 25 tỷ đồng, lúc này anh H yêu cầu được xem và thử tính năng của viên đá "thiên thạch" thì D, K và P yêu cầu đi về nhà D tại H,

Ninh Bình (là địa chỉ không có thật) để thử tiếp và giao nhận lúc này D, K và P yêu cầu anh H đặt cọc số tiền 400.000.000đ thì anh H nói phải viết giấy cam kết và yêu cầu D đưa Chứng minh nhân dân để viết giấy cam kết thì P lấy từ trong người ra Chứng minh nhân dân dán ảnh của D nhưng mang tên Cao Duy H2, số chứng minh thư nhân dân 173722822 để anh H viết giấy cam kết, khi thấy tên trên chứng minh nhân dân là Cao Duy H2, anh H thắc mắc tên là Ph tại sao chứng minh nhân dân tên là Cao Duy H2, thì D (Ph), P (Th) và K nói dối Ph là tên thường gọi còn tên trên Chứng minh nhân dân là Cao Duy H2, anh Vương Đình H tin là thật nên tiếp tục viết giấy cam kết, sau khi viết xong P lấy tên giả là Bùi Văn Th ký trên giấy cam kết với vai trò là người làm chứng, sau đó nhóm của D, P, K đã yêu cầu chuyển địa điểm giao dịch trong quá trình di chuyển các những người này bỏ trốn và chiếm đoạt số tiền đặt cọc 400.000.000đ của anh Vương Đình H.

2.2. Như vậy, bị cáo P đã cùng với D và N dùng thủ đoạn gian dối là đưa ra thông tin giả (không đúng sự thật) nhưng làm cho người khác tin đó là thật và giao tài sản (tiền) cho người phạm tội để bị cáo chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội.

2.3. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đặng Văn P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tổng hợp những tình tiết nêu trên để xử phạt bị cáo 08 năm tù là phù hợp.

2.4. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra đã xác định rõ bị cáo Đặng Văn P cùng với Bùi Văn D, Bùi Văn N thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Vương Đình H với số tiền chiếm đoạt là 400.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 400 triệu nêu trên D đã đưa lại toàn bộ cho bị cáo P sau đó bị cáo P trực tiếp phân chia số tiền, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H là bị hại trong vụ án số tiền 310.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3].Từ những căn cứ, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo, phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn P; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2023/HS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, cụ thể:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Căn cứ điểm a, khoản 3 Điều 174; khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đặng Văn P 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 15/02/2022.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 và Điều 357 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Đặng Văn P phải bồi thường cho anh Vương Đình H số tiền 310.000.000đ (Ba trăm mười triệu đồng). Anh Vương Đình H được nhận số tiền bồi thường từ bị cáo Đặng Văn P là 310.000.000đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 01 (Một) chiếc điện thoại di động Sam Sung J7 Pro, màu vàng, cũ đã qua sử dụng

- Trả lại cho Bùi Văn D: 01 thẻ ngân hàng ATM Agribank màu xanh, số thẻ in nổi trên mặt là 9704050880044594, mang tên Bùi Văn D.

Tình trạng vật chứng được mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thủy và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Đặng Văn P phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 15.500.000đ *(Mười lăm triệu, năm trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Đặng Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 08/6/2023.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND H. Yên Thủy;
- TAND H. Yên Thủy;
- Chi cục THADS H.Yên Thủy;
- Bị cáo (qua trại giam)
- Người bị hại, liên quan
- Lưu TH; HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Quang Tuấn